

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 81/2021/HS-ST

Ngày: 05-7-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Ông Võ Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Nguyễn T T**, sinh ngày 20-11-1992; nơi sinh: tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố C, Phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; chồng: Cấn Lê D, sinh năm 1979, con: Có 01 người sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tạm giữ ngày 17-01-2021 chuyển tạm giam ngày 26-01-2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Võ Bích S**, sinh ngày 30-9-1990; nơi sinh: tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân và nơi cư trú hiện nay: Khu phố E, Phường F, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ba X (đã chết) và Đặng Thị Kim L, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 50/2017/HSST ngày 22-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Võ Bích S 03 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15-10-2019, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Quyết định số 170/QĐ-XPHC ngày 08-10-2020 của Công an phường 3, thành phố Tây Ninh xử phạt Võ Bích S số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã đóng phạt ngày 16-10-2020, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tạm giữ ngày 17-01-2021 chuyển tạm giam ngày 26-01-2021 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Sau:

Phạm Nguyễn T T bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 10 năm 2020 và thường đến khu vực quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên tên Vinh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy. Ngày 16-01-2021, T đi xe khách từ tỉnh Tây Ninh đến quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh gặp Vinh để mua 250 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) với số tiền 37.500.000 đồng để sử dụng, rồi tiếp tục đi xe khách về lại tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ngã ba Long Hải, thị xã Hòa Thành, T điện thoại cho Võ Bích S đến rước mình, trong thời gian đợi S đến rước, T vào quán nước ven đường để uống nước, lấy ma túy mua được phân ra thành nhiều phần, gồm: 01 bịch nylon chứa 33 viên ma túy tổng hợp, 01 bịch nylon chứa 10 viên ma túy tổng hợp, 01 bịch chứa số ma túy tổng hợp bị bể thành bột, rồi bỏ cả 03 bịch nylon chứa ma túy mới chia vào cùng 01 túi vải. Số ma túy còn lại là 145 viên ma túy tổng hợp và ma túy bị vỡ ra, T bỏ vào bịch nylon để trong túi xách tay.

Su khi nhận điện thoại của T, S mượn xe ô tô biển số 70A-223.91 của anh Đặng Tiến C, sinh năm 1990, ngụ Khu phố C, Phường D, thành phố T, đến đón T, sau đó đưa về nhà mình tại khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh, để thay quần áo. Tại đây, T lấy 03 túi vải gồm: 01 túi vải có hình hoa văn con vật bên trong có chứa 01 bịch nylon chứa 33 viên ma túy tổng hợp, 01 bịch nylon chứa 10 viên ma túy tổng hợp, 01 bịch nylon chứa chất bột màu xanh (do những viên ma túy tổng hợp bể ra), 02 tàu thủy tinh; 01 túi vải sọc lưới bên trong chứa 01 bịch nylon chứa chất bột màu trắng; 01 túi vải có chữ YANEES bên trong chứa 02 túi vải khác, mỗi túi vải chứa 02 cân điện tử, 50 bịch nylon loại kẹp đầu, cất giấu vào ngăn tủ thờ nhà S. Riêng 145 viên ma túy tổng hợp và ma túy bị vỡ ra cất giấu trong túi xách T mang theo người, đi chung với S ra máy ATM để chuyển tiền. Trên đường ra xe, T nói cho S biết mình có cất giấu 03 túi vải trong ngăn tủ thờ gần bộ dụng cụ sử dụng ma túy của S, S biết rõ trong túi vải T gửi có chứa ma túy (không biết số lượng cụ thể) nhưng vẫn đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả hai đến đường hẻm nối ngang giữa hẻm 25 và hẻm 27 đường 30/4 thuộc khu phố 1, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh tây Ninh, để chờ bạn, thì bị lực lượng Công an thành phố Tây Ninh phát hiện có dấu hiệu nghi vấn nên

tiến hành kiểm tra. Do đang cất giấu ma túy trong người nên T không cho kiểm tra và giằng co với lực lượng Công an làm rách 01 bìch nylon chứa nhiều viên ma túy tổng hợp xuống đường, còn S bất ngờ điều khiển xe ô tô chở T bỏ chạy thoát. Thu giữ tại hiện trường 01 bìch nylon bên trong chứa nhiều viên nén màu xanh hình chữ nhật, 01 điện thoại di động, 01 đôi dép màu trắng. Đến ngày 17-01-2021, cả hai bị giữ khi đang trốn tại nhà chị Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1985, ngụ xã N, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Tiến hành khám xét nơi ở của T tại nhà trọ cho thuê tháng PB thuộc khu phố C, phường D, thành phố T, thu giữ 01 bìch nylon bên trong trong chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy. Khám xét nơi ở của S thu giữ 03 túi vải của T gửi trước đó. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (tẩu) bên trong có chất rắn màu nâu là ma túy mà trước đó S nhờ người tên Bảo (không rõ họ tên, địa chỉ) mua dùm để sử dụng còn dư lại.

Tại bản Kết luận giám định số 638/C09B ngày 21-01-2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói ký hiệu M1: 145 viên nén hình chữ nhật màu xanh, các mảnh viên nén màu xanh và chất bột màu xanh đựng trong 01 gói nylon gửi giám định đều là ma túy, tổng khối lượng 64,0600 gam, loại MDMA.

- Gói ký hiệu M2: Tinh thể màu trắng dính trong 01 tẩu hút gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,6622 gam, loại Methamphetamine.

- Gói ký hiệu M3:

- + Các viên nén hình chữ nhật màu xanh đựng trong 02 gói nylon gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 15,8590 gam, loại MDMA.

- + Chất bột màu xanh đựng trong 02 gói nylon gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 1,8858 gam, loại MDMA.

- + Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0576 gam, loại Ketamine.

- Gói ký hiệu M4: Tinh thể màu trắng đựng trong gói nylon gửi giám định là ma túy, khối lượng 8,0019 gam, loại Methamphetamine.

Qua xác minh Phạm Nguyễn T T, Võ Bích S không có tài sản nên không kê biên.

Cáo trạng số 66/CT-VKSTPTN ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Nguyễn T T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm h Khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Võ Bích S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, mục đích các bị cáo cất giấu ma túy là để sử dụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn T T và Võ Bích S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng Điểm h Khoản 3 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn T T từ 10 năm đến 11 năm tù.

+ Áp dụng Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Bích S từ 6 năm đến 7 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo Phạm Nguyễn T T và Võ Bích S không có tài sản.

+ Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 04 bì thư được niêm phong ghi vụ số 638/M1, 638/M2, 638/M3, 638/M4 có dấu đỏ hình tròn của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; chữ ký của người chứng kiến là Nguyễn Phước Ninh và người niêm phong là Ngô Nguyễn Bách Khoa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon loại kẹp đầu; 01 đôi guốc màu trắng; 01 túi vải có hoa văn hình con vật; 01 túi vải sọc lưới; 01 túi vải có chữ Yankees, bên trong có 02 túi vải khác mỗi túi chứa 01 cân tiểu ly điện tử và 50 bịch nylon loại kẹp đầu; 01 chai nhựa nắp màu xanh, trên nắp khoét hai lỗ, trong đó có một lỗ cắm ống hút nhựa.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel 069035041206034.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: *“Các bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng”*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Nguyễn T T, Võ Bích S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 16-01-2021, tại địa bàn thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Phạm Nguyễn T T có hành vi tàng trữ trái phép 81,8048 gam ma túy loại MDMA, 0,0576 gam ma túy loại Ketamine, 8,0019 gam ma túy loại Methamphetamine; Võ Bích S có hành vi tàng trữ trái phép 0,6622 gam ma túy loại Methamphetamine, 17,7448 gam ma túy loại MDMA và 0,0576 gam loại Ketamine mục đích để sử dụng bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là hiểm họa của con người, sử dụng chất ma túy là một trong những nguyên nhân dẫn đến lây nhiễm căn bệnh HIV-AIDS và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi cất giấu ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên vẫn phạm tội. Bị cáo T tàng trữ 03 (Ba) chất ma túy là Ketamine và MDMA, Methamphetamine. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S tàng trữ 03 (Ba) chất ma túy là Ketamine và MDMA, Methamphetamine. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng 66/CT-VKSTPTN ngày 02-6-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt cần xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Nguyễn T T không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Võ Bích S có 01 tình tiết tăng nặng: Bị cáo S chấp hành án xong hình phạt tù vào ngày 15-10-2019 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 50/2017/HSST ngày 22-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T và S đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, và phòng ngừa tội phạm chung.

Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 04 bì thư được niêm phong ghi vụ số 638/M1, 638/M2, 638/M3, 638/M4 có dấu đỏ hình tròn của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; chữ ký của người chứng kiến là Nguyễn Phước Ninh và người niêm phong là Ngô Nguyễn Bách Khoa bên trong có chứa chất ma túy Su khi giám định thuộc vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bìch nylon loại kẹp đầu; 01 đôi guốc màu trắng; 01 túi vải có hoa văn hình con vật; 01 túi vải sọc lưới; 01 túi vải có chữ Yankees, bên trong có 02 túi vải khác mỗi túi chứa 01 cân tiểu ly điện tử và 50 bìch nylon loại kẹp đầu; 01 chai nhựa nắp màu xanh, trên nắp khoét hai lỗ, trong đó có một lỗ cắm ống hút nhựa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel 069035041206034 bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với người tên Vinh bán trái phép chất ma túy cho Phạm Nguyễn T T và người tên Bảo mua ma túy dùm Võ Bích S, do không biết họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Ngọc G, anh Đặng Tiến C không biết T và S tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Nguyễn T T, Võ Bích S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên cho thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm h Khoản 3 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn T T 10 (Mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 17-01-2021.

Căn cứ Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Bích S 7 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 17-01-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 04 bì thư được niêm phong ghi vụ số 638/M1, 638/M2, 638/M3, 638/M4 có dấu đỏ hình tròn của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; chữ ký của người chứng kiến là Nguyễn Phước Ninh và người niêm phong là Ngô Nguyễn Bách Khoa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon loại kẹp đầu; 01 đôi guốc màu trắng; 01 túi vải có hoa văn hình con vật; 01 túi vải sọc lưới; 01 túi vải có chữ Yankees, bên trong có 02 túi vải khác mỗi túi chứa 01 cân tiểu ly điện tử và 50 bịch nylon loại kẹp đầu; 01 chai nhựa nắp màu xanh, trên nắp khoét hai lỗ, trong đó có một lỗ cắm ống hút nhựa.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel 069035041206034.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-6-2021 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Nguyễn T T, bị cáo Võ Bích S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an TP Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Cơ quan THAHS
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hạnh

